

## QUY ĐỊNH THỰC THI CỦA ỦY BAN (EU) 2021/2307

ngày 21 tháng 10 năm 2021

Ban hành các quy định về giấy tờ và thông báo cần thiết đối với các sản phẩm hữu cơ và sản phẩm đang trong quá trình chế biến dự định nhập khẩu vào Liên minh.

(Văn bản có liên quan đến Khu vực Kinh tế Châu Âu)

ỦY BAN CHÂU ÂU,

Căn cứ vào Hiệp ước về chức năng của Liên minh châu Âu,

Căn cứ vào Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng ngày 30 tháng 5 năm 2018 về sản xuất hữu cơ và ghi nhãn sản phẩm hữu cơ và bãi bỏ Quy định của Hội đồng (EC) số 834/2007 ( 1 ), và đặc biệt là Điều 39(2), điểm (b) và (c), và Điều 43(7) của điều đó,

Trong khi:

- (1) Theo Điều 45(1) của Quy định (EU) 2018/848, một sản phẩm có thể được nhập khẩu từ nước thứ ba nhằm mục đích đưa sản phẩm đó ra thị trường trong Liên minh dưới dạng sản phẩm hữu cơ hoặc sản phẩm đang trong quá trình chuyển đổi. Do đó, cần phải đưa ra các quy tắc chi tiết cho một số nhà khai thác nhất định trong Liên minh liên quan đến các lô hàng khi nhập cảnh vào Liên minh và sau khi lô hàng hoặc một phần lô hàng được phép lưu thông tự do trong Liên minh. Các nhà khai thác đó là các nhà nhập khẩu trình lô hàng để được phép lưu thông tự do trong Liên minh, hoặc các nhà khai thác hành động thay mặt họ, và người nhận hàng đầu tiên và người nhận hàng sẽ nhận lô hàng hoặc một phần lô hàng.
- (2) Nhằm tổ chức một hệ thống kiểm soát chính thức đối với các lô hàng đảm bảo khả năng truy xuất nguồn gốc, nhà nhập khẩu nên thông báo trước về việc đến của lô hàng cho cơ quan có thẩm quyền và cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát của mình bằng cách nộp thông tin liên quan trên giấy chứng nhận kiểm tra được quy định trong Quy định được Ủy ban ủy quyền (EU) 2021/2306 ( 2 ).
- (3) Ngoài ra, cần phải quy định chi tiết các quy tắc liên quan đến nội dung trích lục giấy chứng nhận kiểm định cũng như các phương tiện kỹ thuật dùng để cấp giấy chứng nhận đó.
- (4) Nhà nhập khẩu, người nhận hàng đầu tiên và người nhận hàng phải cung cấp giấy chứng nhận kiểm tra hoặc trích lục giấy chứng nhận kiểm tra theo yêu cầu của cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát. Cần phải quy định thêm các nghĩa vụ liên quan đến thông tin mà nhà nhập khẩu, người nhận hàng đầu tiên và người nhận hàng phải đưa vào, tương ứng, trong phần mô tả về đơn vị sản xuất hữu cơ hoặc đang chuyển đổi được đề cập trong Điều 39(1), điểm (d)(i), của Quy định (EU) 2018/848.

---

( 1 ) OJ L 150, 14.6.2018, tr. 1.

( 2 ) Quy định được Ủy ban ủy quyền (EU) 2021/2306 ngày 21 tháng 10 năm 2021 bổ sung Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng với các quy tắc về kiểm soát chính thức đối với các lô hàng sản phẩm hữu cơ và sản phẩm đang trong quá trình chuyển đổi dự định nhập khẩu vào Liên minh và về giấy chứng nhận kiểm tra (xem trang 13 của Công báo này).

- (5) Để đảm bảo các trường hợp không tuân thủ được theo dõi đúng cách, thông tin về bất kỳ trường hợp không tuân thủ nào bị nghi ngờ hoặc xác định được phát hiện trong quá trình xác minh do cơ quan có thẩm quyền của một Quốc gia Thành viên thực hiện đối với một lô hàng nên được chia sẻ giữa các Quốc gia Thành viên và Ủy ban bằng cách sử dụng Hệ thống Thông tin Nông nghiệp Hữu cơ.
- (6) Liên quan đến giấy chứng nhận kiểm định và bản trích lục giấy chứng nhận kiểm định được xác nhận bằng chữ ký tay trên giấy theo Quy định được ủy quyền (EU) 2021/2306, cần phải quy định các yêu cầu chuyển tiếp đối với việc sử dụng giấy chứng nhận và bản trích lục đó bởi người nhận hàng đầu tiên và người nhận hàng, cũng như yêu cầu giấy chứng nhận và bản trích lục đó phải đi kèm với hàng hóa đến cơ sở của người nhận hàng đầu tiên và người nhận hàng.
- (7) Vì lợi ích của sự rõ ràng và tính chắc chắn về mặt pháp lý, Quy định này sẽ có hiệu lực kể từ ngày Quy định (EU) 2018/848 có hiệu lực.
- (8) Các biện pháp được quy định trong Quy chế này phù hợp với ý kiến của ngành sản xuất hữu cơ Ủy ban,

ĐÃ THÔNG QUA QUY ĐỊNH NÀY:

#### Điều 1

#### Chủ đề

Quy định này đưa ra các quy tắc về:

- (a) các tuyên bố và thông báo của các nhà nhập khẩu, các nhà điều hành chịu trách nhiệm về các lô hàng, người nhận hàng đầu tiên và người nhận hàng nhập khẩu sản phẩm từ các nước thứ ba nhằm mục đích đưa các sản phẩm đó ra thị trường trong Liên minh châu Âu dưới dạng sản phẩm hữu cơ hoặc sản phẩm đang trong quá trình chế biến; và
- (b) thông báo của các cơ quan có thẩm quyền của các quốc gia thành viên về việc nghi ngờ hoặc xác định không tuân thủ hàng ký gửi.

#### Điều 2

#### Định nghĩa

Để phục vụ cho mục đích của Quy định này, các định nghĩa sau đây được áp dụng:

- (1) 'nhà nhập khẩu' có nghĩa là một cá nhân hoặc pháp nhân được thành lập tại Liên minh và chịu sự kiểm soát của hệ thống được đề cập trong Quy định (EU) 2018/848, ai trình lô hàng để được phép lưu thông tự do trong Liên minh, dù là tự mình hay thông qua người đại diện;
- (2) 'người điều hành chịu trách nhiệm về lô hàng' có nghĩa là, đối với mục đích của Điều 6(4) của Quy định được ủy quyền (EU) 2021/2306 và Quy định được ủy quyền của Ủy ban (EU) 2019/2123 ( 3 ), là người nhập khẩu hoặc một cá nhân hoặc pháp nhân có trụ sở tại Liên minh, người trình bày lô hàng tại trạm kiểm soát biên giới thay mặt cho người nhập khẩu;
- (3) 'người nhận hàng đầu tiên' có nghĩa là một cá nhân hoặc pháp nhân được thành lập tại Liên minh và chịu sự kiểm soát của hệ thống được đề cập trong Quy định (EU) 2018/848 quy định người nhận lô hàng từ nhà nhập khẩu sau khi được phép lưu thông tự do và người nhận lô hàng đó để tiếp tục chuẩn bị và/hoặc tiếp thị;
- (4) 'người nhận hàng' có nghĩa là cá nhân hoặc pháp nhân được thành lập tại Liên minh và chịu sự kiểm soát của hệ thống được đề cập trong Quy định (EU) 2018/848 quy định người nhận lô hàng thu được từ việc chia lô hàng sau khi được phép lưu thông tự do là ai và người đó nhận lô hàng đó để tiếp tục chuẩn bị và/hoặc tiếp thị;

---

( 3 ) Quy định được Ủy ban ủy quyền (EU) 2019/2123 ngày 10 tháng 10 năm 2019 bổ sung Quy định (EU) 2017/625 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng liên quan đến các quy tắc cho các trường hợp và điều kiện mà theo đó việc kiểm tra danh tính và kiểm tra vật lý đối với một số hàng hóa có thể được thực hiện tại các điểm kiểm soát và việc kiểm tra tài liệu có thể được thực hiện từ xa từ các trạm kiểm soát biên giới (OJ L 321, 12.12.2019, tr. 64).

(5) 'lô hàng' có nghĩa là một lô hàng, như được định nghĩa trong Điều 3, điểm (37), của Quy định (EU) 2017/625 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng ( 4 ), gồm các sản phẩm dự định đưa ra thị trường trong Liên minh dưới dạng sản phẩm hữu cơ hoặc sản phẩm đang trong quá trình chuyển đổi; tuy nhiên, trong trường hợp sản phẩm hữu cơ và sản phẩm đang trong quá trình chuyển đổi được miễn kiểm tra chính thức tại các trạm kiểm soát biên giới theo Quy định được Ủy ban ủy quyền (EU) 2021/2305 ( 5 ), thì nó có nghĩa là một lượng sản phẩm thuộc một hoặc nhiều mã Danh mục Kết hợp, được bao phủ bởi một giấy chứng nhận kiểm tra duy nhất, được vận chuyển bằng cùng một phương tiện vận tải và nhập khẩu từ cùng một nước thứ ba.

### Điều 3

#### Thông báo trước về thời gian đến

1. Đối với mỗi lô hàng, nhà nhập khẩu hoặc, nếu có, người điều hành chịu trách nhiệm về lô hàng, phải thông báo trước về việc lô hàng đến trạm kiểm soát biên giới hoặc điểm giải phóng để lưu thông tự do bằng cách hoàn thành và gửi vào Hệ thống Kiểm soát Thương mại và Chuyên gia (TRACES) được đề cập trong Điều 2, điểm (36) của Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2019/1715 ( 6 ) phần liên quan của giấy chứng nhận kiểm tra theo mẫu và các ghi chú được nêu trong Phụ lục của Quy định được ủy quyền (EU) 2021/2306 cho các thực thể sau:

(a) cơ quan có thẩm quyền được đề cập trong Điều 6 của Quy định được ủy quyền (EU) 2021/2306;

(b) cơ quan kiểm soát hoặc tổ chức kiểm soát của nhà nhập khẩu.

2. Đối với mỗi lô hàng chịu sự kiểm soát chính thức tại các trạm kiểm soát biên giới, đoạn 1 sẽ được áp dụng ngoài các yêu cầu về thông báo trước cho các cơ quan có thẩm quyền tại các trạm kiểm soát biên giới về việc đến của các lô hàng theo Điều 56(3), điểm (a), của Quy định (EU) 2017/625.

3. Thông báo trước theo khoản 1 phải được đưa ra theo các yêu cầu về thời gian tối thiểu được quy định trong Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2019/1013 ( 7 ).

### Điều 4

#### Giấy chứng nhận kiểm định và trích lục giấy chứng nhận kiểm định

1. Nhà nhập khẩu và người nhận hàng đầu tiên phải hoàn tất giấy chứng nhận kiểm tra trong hệ thống TRACES như sau:

(a) Trong mục 23 về thủ tục hải quan đặc biệt, người nhập khẩu phải điền đầy đủ thông tin vào biểu mẫu TRACES, ngoại trừ Thông tin về quá trình xác minh do cơ quan có thẩm quyền liên quan thực hiện;

( 4 ) Quy định (EU) 2017/625 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng ngày 15 tháng 3 năm 2017 về kiểm soát chính thức và các hoạt động chính thức khác được thực hiện để đảm bảo việc áp dụng luật thực phẩm và thức ăn chăn nuôi, các quy tắc về sức khỏe và phúc lợi động vật, sức khỏe thực vật và các sản phẩm bảo vệ thực vật, sửa đổi các Quy định (EC) số 999/2001, (EC) số 396/2005, (EC) số 1069/2009, (EC) số 1107/2009, (EU) Nghị định số 1151/2012, (EU) số 652/2014, (EU) 2016/429 và (EU) 2016/2031 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng, Quy định của Hội đồng (EC) số 1/2005 và (EC) số 1099/2009 và Chỉ thị của Hội đồng 98/58/EC, 1999/74/EC, 2007/43/EC, 2008/119/EC và 2008/120/EC, và bãi bỏ Quy định (EC) số 854/2004 và (EC) số 882/2004 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng, Chỉ thị của Hội đồng 89/608/EEC, 89/662/EEC, 90/425/EEC, 91/496/EEC, 96/23/EC, 96/93/EC và 97/78/EC và Quyết định của Hội đồng 92/438/EEC (Quy định về Kiểm soát Chính thức) (OJ L 95, 7.4.2017, trang 1).

( 5 ) Quy định được Ủy ban ủy quyền (EU) 2021/2305 ngày 21 tháng 10 năm 2021 bổ sung Quy định (EU) 2017/625 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng với các quy tắc về các trường hợp và điều kiện mà theo đó các sản phẩm hữu cơ và sản phẩm đang trong quá trình chuyển đổi được miễn kiểm tra chính thức tại các trạm kiểm soát biên giới, địa điểm kiểm tra chính thức đối với các sản phẩm đó và sửa đổi Quy định được Ủy ban ủy quyền (EU) 2019/2123 và (EU) 2019/2124 (xem trang 5 của Công báo này).

( 6 ) Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2019/1715 ngày 30 tháng 9 năm 2019 quy định các quy tắc về hoạt động của hệ thống quản lý thông tin cho các cuộc kiểm soát chính thức và các thành phần hệ thống của nó (Quy định IMSOC) (OJ L 261, 14.10.2019, tr. 37).

( 7 ) Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2019/1013 ngày 16 tháng 4 năm 2019 về thông báo trước đối với các lô hàng thuộc một số loại về động vật và hàng hóa nhập khẩu vào Liên minh (OJ L 165, 21.6.2019, trang 8).

- (b) tại ô 24 trên người nhận hàng đầu tiên, người nhập khẩu phải điền đầy đủ thông tin vào mục TRACES nếu thông tin đó chưa được cơ quan kiểm soát hoặc tổ chức kiểm soát ở nước thứ ba điền trước khi xác minh lô hàng và xác nhận giấy chứng nhận kiểm định của cơ quan có thẩm quyền; và
- (c) Mục 31 trên tờ khai của người nhận hàng đầu tiên phải được người nhận hàng đầu tiên điền vào bằng TRACES khi nhận lô hàng sau khi lô hàng được phép lưu thông tự do.

Nếu quyết định được đưa ra đối với lô hàng theo Điều 6(3) của Quy định được ủy quyền (EU) 2021/2306 2. chỉ ra rằng lô hàng được phép lưu thông tự do, nhà nhập khẩu phải báo cáo số giấy chứng nhận kiểm tra trong tờ khai hải quan để được phép lưu thông tự do như được đề cập trong Điều 158(1) của Quy định (EU)

Số 952/2013 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng ( 8 ).

3. Trường hợp lô hàng được chia thành các lô khác nhau dưới sự giám sát của hải quan và trước khi được phép lưu thông tự do theo Điều 6(6) của Quy định được ủy quyền (EU) 2021/2306, nhà nhập khẩu phải hoàn thành và nộp bản trích lục giấy chứng nhận kiểm tra thông qua TRACES cho mỗi lô theo mẫu và các ghi chú được nêu trong Phụ lục của Quy định này.

Điều tương tự cũng áp dụng nếu một lô hàng được chia thành các lô khác nhau theo Điều 7(3) của Quy định được ủy quyền (EU) 2021/2306 sau khi xác minh và xác nhận giấy chứng nhận kiểm tra.

Nếu quyết định liên quan đến lô hàng được ghi trong trích lục giấy chứng nhận kiểm tra theo Điều 6(6) và 7(4) của Quy định được ủy quyền (EU) 2021/2306 cho thấy lô hàng đó được phép lưu thông tự do thì số trích lục giấy chứng nhận kiểm tra phải được báo cáo trong tờ khai hải quan để được phép lưu thông tự do như được đề cập trong Điều 158(1) của Quy định (EU) số 952/2013.

Người nhận hàng, khi nhận lô hàng, phải điền vào ô TRACES số 13 của trích lục giấy chứng nhận kiểm tra, xác nhận xem, tại thời điểm nhận lô hàng, bao bì hoặc thùng chứa và, nếu có liên quan, giấy chứng nhận kiểm tra có phù hợp với điểm 6 của Phụ lục III Quy định (EU) 2018/848 hay không.

4. Bản trích lục giấy chứng nhận kiểm định phải được lập bằng ngôn ngữ chính thức hoặc một trong các ngôn ngữ chính thức của quốc gia thành viên nơi lô hàng được phép lưu thông tự do. Một quốc gia thành viên có thể đồng ý cho phép lập bản trích lục giấy chứng nhận bằng một ngôn ngữ chính thức khác của Liên minh và kèm theo, nếu cần, bản dịch được chứng thực.

#### Điều 5

##### Tài liệu ghi chép

Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan kiểm soát hoặc tổ chức kiểm soát có liên quan, nhà nhập khẩu, người nhận hàng đầu tiên hoặc người nhận hàng phải cung cấp giấy chứng nhận kiểm định hoặc, nếu có liên quan, trích lục giấy chứng nhận kiểm định có tên của họ.

#### Điều 6

##### Mô tả các đơn vị sản xuất và hoạt động

Trong trường hợp nhà nhập khẩu khai báo lô hàng để được phép lưu thông tự do, mô tả đầy đủ về đơn vị sản xuất hữu cơ hoặc đang trong quá trình chuyển đổi và các hoạt động như được đề cập trong Điều 39(1), điểm (d)(i), của Quy định (EU) 2018/848 phải bao gồm:

- (a) cơ sở;
- (b) các hoạt động, chỉ rõ các điểm phát hành để lưu thông tự do trong Liên minh;

( 8 ) Quy định (EU) số 952/2013 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng ngày 9 tháng 10 năm 2013 quy định về Hải quan Liên minh Mã (OJ L 269, 10.10.2013, trang 1).

- (c) bất kỳ cơ sở nào khác mà nhà nhập khẩu dự định sử dụng để lưu trữ các sản phẩm nhập khẩu trong thời gian chờ giao hàng đến người nhận hàng đầu tiên; và
- (d) cam kết đảm bảo rằng bất kỳ cơ sở nào được sử dụng để lưu trữ các sản phẩm nhập khẩu đều phải chịu sự kiểm soát, do cơ quan kiểm soát hoặc tổ chức kiểm soát thực hiện, hoặc, trong trường hợp các cơ sở lưu trữ này nằm ở một quốc gia thành viên hoặc khu vực khác, do một cơ quan kiểm soát hoặc tổ chức kiểm soát được công nhận để kiểm soát tại quốc gia thành viên hoặc khu vực đó thực hiện.

Đối với người nhận hàng đầu tiên và người nhận hàng thứ hai, phần mô tả phải bao gồm các cơ sở được sử dụng để tiếp nhận và lưu trữ hàng hóa.

#### Điều 7

Thông báo về trường hợp nghi ngờ hoặc xác định không tuân thủ quy định.

Nếu trong quá trình xác minh sự tuân thủ của một lô hàng theo Điều 6 của Quy định được ủy quyền (EU) 2021/2306, phát hiện các trường hợp nghi ngờ hoặc xác định không tuân thủ, Quốc gia thành viên liên quan phải thông báo ngay lập tức cho Ủy ban và các Quốc gia thành viên khác bằng cách sử dụng Hệ thống Thông tin Nông nghiệp Hữu cơ (OFIS) và mẫu được quy định trong Phần 4 của Phụ lục II của Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2021/279 ( 9 ). Ủy ban sẽ thông báo cho cơ quan có thẩm quyền, hoặc nếu có liên quan, cơ quan kiểm soát hoặc cơ quan kiểm soát của nước thứ ba liên quan.

#### Điều 8

Các điều khoản chuyển tiếp đối với giấy chứng nhận kiểm định bằng giấy và các trích lục của giấy chứng nhận đó.

1. Giấy chứng nhận kiểm tra được xác nhận bằng chữ ký tay theo Điều 11(2) của Quy định được ủy quyền (EU) 2021/2306 và bản trích lục giấy chứng nhận kiểm tra được xác nhận bằng chữ ký tay theo Điều 11(5) của Quy định đó phải đi kèm với hàng hóa đến cơ sở của người nhận hàng đầu tiên hoặc của người nhận hàng.

2. Khi nhận được giấy chứng nhận kiểm định bằng giấy nêu tại khoản 1, người nhận hàng đầu tiên phải xác minh xem thông tin được ghi trong giấy chứng nhận đó có trùng khớp với thông tin đã điền trong giấy chứng nhận đó tại hệ thống TRACES hay không.

Trong trường hợp thông tin liên quan đến số lượng kiện hàng được đề cập trong ô 13 của giấy chứng nhận kiểm định và thông tin trong ô 16 và 17 của giấy chứng nhận đó không được điền đầy đủ trong giấy chứng nhận kiểm định bằng giấy, hoặc trong trường hợp thông tin đó khác với thông tin được điền đầy đủ trong giấy chứng nhận tại TRACES, thì người nhận hàng đầu tiên sẽ xem xét thông tin được điền đầy đủ trong giấy chứng nhận tại TRACES.

Sau khi xác minh như đề cập ở đoạn 2, người nhận hàng đầu tiên sẽ ký tay vào giấy chứng nhận kiểm tra số 3 trong ô 31 và gửi giấy chứng nhận đó cho nhà nhập khẩu được nêu trong ô 12.

4. Nhà nhập khẩu phải lưu giữ giấy chứng nhận kiểm định nêu tại khoản 3 để cơ quan kiểm soát hoặc tổ chức kiểm soát có thể sử dụng trong thời hạn ít nhất hai năm.

Trong trường hợp trích lục giấy chứng nhận kiểm định như đã đề cập ở đoạn 1, người nhận hàng phải, tại thời điểm

5. Khi nhận lô hàng, ký tên vào phiếu trích lục giấy tờ trong hộp số 13.

6. Người nhận hàng của lô hàng phải lưu giữ bản trích lục giấy chứng nhận kiểm định nêu tại khoản 5 để cung cấp cho các cơ quan kiểm soát và/hoặc các tổ chức kiểm soát trong thời hạn ít nhất hai năm.

( 9 ) Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2021/279 ngày 22 tháng 2 năm 2021 quy định các quy tắc chi tiết để thực hiện Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng về kiểm soát và các biện pháp khác đảm bảo truy xuất nguồn gốc và tuân thủ trong sản xuất hữu cơ và ghi nhãn sản phẩm hữu cơ (OJ L 62, 23.2.2021, tr. 6).

7. Người nhận hàng đầu tiên hoặc, nếu có liên quan, người nhập khẩu có thể sao chép giấy chứng nhận kiểm định nêu tại khoản 3 nhằm mục đích thông báo cho các cơ quan kiểm soát và các tổ chức kiểm soát theo Điều 5. Bất kỳ bản sao nào như vậy đều phải có chữ "BẢN SAO" được in hoặc đóng dấu trên đó.

8. Người nhận hàng hoặc, nếu có liên quan, người nhập khẩu có thể sao chép bản trích lục giấy chứng nhận kiểm định nêu tại khoản 5 nhằm mục đích thông báo cho các cơ quan kiểm soát và các tổ chức kiểm soát theo Điều 5. Bất kỳ bản sao nào như vậy đều phải có chữ "BẢN SAO" được in hoặc đóng dấu.

#### Điều 9

Ngày có hiệu lực và áp dụng

Quy định này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ ba sau ngày công bố trên Công báo của Liên minh châu Âu.

Quy định này sẽ có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2022.

Quy định này có hiệu lực ràng buộc toàn bộ và được áp dụng trực tiếp tại tất cả các quốc gia thành viên.

Hoàn thành tại Brussels, ngày 21 tháng 10 năm 2021.

Đối với Ủy ban

Tổng thống

Ursula VON DER LEYEN

## PHỤ LỤC

## PHẦN I

TRÍCH XUẤT SỐ . GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM TRA NHẬP KHẨU SẢN PHẨM HỮU CƠ VÀ  
SẢN PHẨM ĐANG TRONG QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SANG LIÊN MINH CHÂU ÂU

1. Cơ quan kiểm soát hoặc tổ chức kiểm soát đã cấp giấy chứng nhận kiểm tra liên quan.	2. Thủ tục theo Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng ( 1 ) :  Tuân thủ (Điều 46); Quốc gia thứ ba tương đương (Điều 48); Cơ quan kiểm soát hoặc tổ chức kiểm soát tương đương (Điều 57); hoặc Sự tương đương theo một thỏa thuận thương mại (Điều 47).
3. Số tham chiếu giấy chứng nhận kiểm định	4. Cơ quan kiểm soát hoặc tổ chức kiểm soát
5. Nhà nhập khẩu	6. Quốc gia xuất xứ
7. Quốc gia xuất khẩu	8. Trạm kiểm soát biên giới/điểm kiểm soát/điểm cho phép lưu thông tự do
9. Quốc gia đến	10. Người nhận hàng của lô hàng thu được từ việc chia tách.

## 11. Mô tả sản phẩm

Mã CN (mã sản phẩm) hữu cơ hoặc đang trong quá trình chuyển đổi: Danh mục, Số lượng gói, Số lô, Trọng lượng tịnh của lô và trọng lượng tịnh  
của lô hàng ban đầu

## 12. Tuyên bố của cơ quan có thẩm quyền liên quan xác nhận và chứng thực trích lục giấy chứng nhận.

Phần trích này tương ứng với lô hàng được mô tả ở trên và thu được bằng cách chia nhỏ một lô hàng có giấy chứng nhận kiểm định gốc với số hiệu được đề cập trong ô số 3.

Sẽ được phát hành dưới dạng sản phẩm hữu cơ;  
Sẽ được phát hành trong quá trình chuyển đổi;  
Sẽ được phát hành dưới dạng phi hữu cơ;  
Lô hàng này không được phép lưu hành tự do.

Thông tin bổ sung:

Cơ quan quản lý và quốc gia thành viên:

( 1 ) Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng ngày 30 tháng 5 năm 2018 về sản xuất hữu cơ và ghi nhãn sản phẩm hữu cơ và bãi bỏ Quy định của Hội đồng (EC) số 834/2007 (OJ L 150, 14.6.2018, trang 1).

---

Ngày:

Tên và chữ ký của người được ủy quyền/con dấu điện tử hợp lệ

---

13. Khai báo của người nhận hàng của lô hàng

Văn bản này xác nhận rằng khi nhận hàng, bao bì hoặc thùng chứa và, nếu có, giấy chứng nhận kiểm định đều đáp ứng các điều kiện sau:

theo điểm 6 của Phụ lục III của Quy định (EU) 2018/848; hoặc  
không phù hợp với điểm 6 của Phụ lục III của Quy định (EU) 2018/848.

Tên và chữ ký của người được ủy quyền

Ngày:

---

## PHẦN II

## GHI CHÚ ĐỂ HOÀN THÀNH MẪU TRÍCH ĐOẠN GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

Số lô hàng .: Số lô hàng này tương ứng với số lô thu được từ việc chia nhỏ lô hàng ban đầu.

- Hộp 1: Tên, địa chỉ và mã số của cơ quan kiểm định hoặc tổ chức kiểm định tại nước thứ ba đã cấp giấy chứng nhận kiểm định tương ứng.
- Hộp 2: Ô này chỉ ra các điều khoản của Quy định (EU) 2018/848 có liên quan đến việc phát hành và sử dụng trích lục này; chỉ ra điều khoản liên quan theo đó lô hàng cơ bản được nhập khẩu, xem ô 2 của giấy chứng nhận kiểm định cơ bản.
- Hộp 3: Số hiệu của giấy chứng nhận kiểm định được hệ thống Kiểm soát Thương mại điện tử và Chuyên gia (TRACES) tự động gán cho giấy chứng nhận gốc.
- Hộp 4: Tên, địa chỉ và mã số của cơ quan kiểm soát hoặc tổ chức kiểm soát chịu trách nhiệm kiểm soát đối với nhà điều hành đã chia nhỏ lô hàng.
- Ô số 5, 6 và 7: Xem thông tin liên quan trên giấy chứng nhận kiểm định kèm theo.
- Hộp 8: Đây là mã chữ số duy nhất do TRACES chỉ định cho trạm kiểm soát biên giới hoặc điểm kiểm soát khác với trạm kiểm soát biên giới như được đề cập trong Điều 53(1), điểm (a), của Quy định (EU) 2017/625 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng ( 2 ) hoặc điểm phát hành để lưu thông tự do vào Liên minh Châu Âu, tùy trường hợp, bao gồm cả quốc gia nơi thực hiện kiểm soát chính thức để xác minh lô hàng theo Điều 6(1) và (2) của Quy định được Ủy ban ủy quyền (EU) 2021/2306 ( 3 ) và nơi quyết định về lô hàng được ghi trong ô 30 của giấy chứng nhận kiểm tra.
- Hộp 9: Quốc gia đích đến là quốc gia của người nhận hàng đầu tiên trong Liên minh Châu Âu.
- Ô số 10: Người nhận hàng của lô hàng (thu được từ việc chia tách) tại Liên minh Châu Âu.
- Hộp 11: Mô tả sản phẩm, bao gồm:
- Chỉ dẫn xem sản phẩm là hữu cơ hay đang trong quá trình chuyển hóa;
  - mã Danh pháp kết hợp (CN) như được đề cập trong Quy định của Hội đồng (EEC) số 2658/87 ( 4 ) đối với các sản phẩm liên quan (cần có 8 chữ số nếu có thể);
  - Loại sản phẩm theo Phụ lục II của Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2021/1378 ( 5 );
  - Số lượng kiện hàng (số lượng hộp, thùng carton, bao, xô, v.v.);
  - Trọng lượng tịnh được biểu thị bằng đơn vị thích hợp (kg khối lượng tịnh, lít, v.v.) và trọng lượng tịnh được chỉ định trong ô số 13 của giấy chứng nhận kiểm định kèm theo.

( 2 ) Quy định (EU) 2017/625 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng ngày 15 tháng 3 năm 2017 về kiểm soát chính thức và các hoạt động chính thức khác được thực hiện để đảm bảo việc áp dụng luật thực phẩm và thức ăn chăn nuôi, các quy tắc về sức khỏe và phúc lợi động vật, sức khỏe thực vật và các sản phẩm bảo vệ thực vật, sửa đổi các Quy định (EC) số 999/2001, (EC) số 396/2005, (EC) số 1069/2009, (EC) số 1107/2009, (EU) Nghị định số 1151/2012, (EU) số 652/2014, (EU) 2016/429 và (EU) 2016/2031 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng, Quy định của Hội đồng (EC) số 1/2005 và (EC) số 1099/2009 và Chỉ thị của Hội đồng 98/58/EC, 1999/74/EC, 2007/43/EC, 2008/119/EC và 2008/120/EC, và bãi bỏ Quy định (EC) số 854/2004 và (EC) số 882/2004 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng, Chỉ thị của Hội đồng 89/608/EEC, 89/662/EEC, 90/425/EEC, 91/496/EEC, 96/23/EC, 96/93/EC và 97/78/EC và Quyết định của Hội đồng 92/438/EEC (Quy định về Kiểm soát Chính thức) (OJ L 95, 7.4.2017, trang 1).

( 3 ) Quy định được Ủy ban ủy quyền (EU) 2021/2306 ngày 21 tháng 10 năm 2021 bổ sung Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng với các quy tắc về kiểm soát chính thức đối với các lô hàng sản phẩm hữu cơ và sản phẩm đang trong quá trình chuyển đổi dự định nhập khẩu vào Liên minh và về giấy chứng nhận kiểm tra (OJ L 461, 27.12.2021, tr.13).

( 4 ) Quy định của Hội đồng (EEC) số 2658/87 ngày 23 tháng 7 năm 1987 về danh mục thuế quan và thống kê và về Biểu thuế hải quan chung (OJ L 256, 7.9.1987, trang 1).

( 5 ) Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2021/1378 quy định một số quy tắc liên quan đến giấy chứng nhận được cấp cho các nhà điều hành, nhóm nhà điều hành và nhà xuất khẩu ở các nước thứ ba tham gia nhập khẩu các sản phẩm hữu cơ và đang trong quá trình chuyển đổi vào Liên minh và thiết lập danh sách các cơ quan kiểm soát và cơ quan kiểm soát được công nhận theo Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng (OJ L 297, 20.8.2021, tr. 24).

Hộp 12:

Hộp này phải được cơ quan có thẩm quyền hoàn thành cho mỗi lô hàng phát sinh từ hoạt động chia tách được đề cập trong Điều 6(6) và 7(3) của Quy định được ủy quyền (EU) 2021/2306.

Cơ quan có thẩm quyền phải chọn phương án phù hợp, nếu cần thiết, bổ sung thêm bất kỳ thông tin nào được coi là có liên quan. Đặc biệt, nếu phương án "Lô hàng không thể được phép lưu thông tự do" được chọn, thì thông tin liên quan phải được cung cấp trong mục "thông tin bổ sung".

Đối với các sản phẩm thuộc diện kiểm soát chính thức tại các trạm kiểm soát biên giới, ô này phải được cơ quan có thẩm quyền tại trạm kiểm soát biên giới điền đầy đủ thông tin.

Chữ ký tay của người được ủy quyền chỉ được yêu cầu trong trường hợp trích lục giấy chứng nhận kiểm tra được xác nhận trên giấy cho đến ngày 30 tháng 6 năm 2022 theo Điều 11(5) của Quy định được ủy quyền (EU) 2021/2306.

Hộp 13:

Người nhận hàng phải điền vào ô này khi nhận lô hàng, chọn một tùy chọn sau khi thực hiện các bước kiểm tra được quy định tại điểm 6 của Phụ lục III Quy định (EU) 2018/848.

Chữ ký tay của người nhận hàng là bắt buộc đối với các trích lục giấy chứng nhận kiểm tra được xác nhận trên giấy cho đến ngày 30 tháng 6 năm 2022 theo Điều 11(5) của Quy định được ủy quyền (EU) 2021/2306.

---